

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST-YB

Ngày 29 - 7 - 2025

V/v: *Ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Đức

2. Bà Đặng Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc: *Ly hôn, nuôi con chung* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXX - ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 03/TB-TA ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thúy H, sinh năm 1996

- Bị đơn: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai)

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh M đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 08/4/2025, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lương Thúy H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Văn M trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 11 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh M uống rượu say về đánh đập chửi bới, xúc phạm chị. Mặc dù, vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến cuối tháng 3 năm 2025, anh M tiếp tục uống rượu say, đánh đập, chửi bới đuổi mẹ con chị đi trong đêm. Chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4-2025 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh M không còn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn M.

Về nuôi con chung: Chị và anh Vũ Văn M có 02 con chung là Vũ Phương D, sinh ngày 18-8-2015 và Vũ Phương D1, sinh ngày 11-10-2017. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Chị đã đưa hai con về nhà mẹ đẻ chị tại thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái sinh sống từ tháng 4-2025 đến nay.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vũ Văn M nhưng anh M không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

** Ý kiến của con chung:* Cháu Vũ Phương D và Vũ Phương D1 đều có đơn nguyện vọng được ở với mẹ là Lương Thúy H.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tại phiên tòa:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thúy H để xử cho chị Lương

Thúy H được ly hôn với anh Vũ Văn M; Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Vũ Phương D, sinh ngày 18-8-2015 và Vũ Phương D1, sinh ngày 11-10-2017 cho chị Lương Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị Lương Thúy H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Vũ Văn M có hộ khẩu thường trú tại: Thôn L, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai) nên yêu cầu ly hôn của chị Lương Thúy H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai.

Chị Lương Thúy H và anh Vũ Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lương Thúy H và anh Vũ Văn M kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là xã B, tỉnh Lào Cai) ngày 14-11-2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lương Thúy H xác định vợ chồng chung sống có mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh M còn có hành vi uống rượu về đánh đập, chửi bới chị, hai bên đã tự hoà giải, tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng vẫn không hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 4- 2025 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù, Tòa án đã triệu tập anh M đến để hòa giải nhưng anh M có tình không đến, cho thấy anh M không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Lương Thúy H và anh Vũ Văn M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thúy H là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Lương Thúy H được ly hôn anh Vũ Văn M.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Lương Thúy H và anh Vũ Văn M có hai con chung là Vũ Phương D, sinh ngày 18-8-2015 và Vũ Phương D1, sinh ngày 11-10-2017. Kể từ khi sống ly thân chị H đã đưa hai con chung về ở cùng với mẹ đẻ tại thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái sinh sống, mẹ đẻ của chị H là bà Hoàng Thị H1 có đơn xin hỗ trợ chị H trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, anh M cố tình vắng mặt nên không có ý kiến gì về nuôi con chung. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích cho con chung, cần giao hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con chung. Anh Vũ Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị Lương Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị Lương Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lương Thúy H được ly hôn anh Vũ Văn M.

2. *Về nuôi con chung*: Giao hai con chung là Vũ Phương D, sinh ngày 18-8-2015 và cháu Vũ Phương D1, sinh ngày 11-10-2017 cho chị Lương Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Lương Thúy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0000437 ngày 08-4-2025 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (chị H đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2- Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã Bảo Ái;
- L- u HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga

